UBND TỈNH CAO BẰNG
TRƯỜNG CT HOÀNG ĐÌNH GIONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 17 tháng 4 năm 2019

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị - hành chính khóa 52

Môn: Phần III.1 Những vấn đề cơ bản về HTCT, NN và pháp luật xã hội chủ nghĩa

Giảng viên chấm: Nhâm Thế Sằn, Nguyễn Thị Oanh, Trương Thị Phương, Chu Văn Thắng

Ngày thi: 01/4/2019

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	*Bằng chữ*			*Số*	*Bằng chữ*
1	Nguyễn Thị Ngọc Anh	7.25	Bảy phẩy hai năm	36	Nông Văn Hưu	7.75	Bảy phẩy bảy năm
2	Dương Thị Anh	7.50	Bảy phẩy năm	37	Hoàng Thị Khuyên	7.50	Bảy phẩy năm
3	Nông Chu Kim Ánh	7.50	Bảy phẩy năm	38	Nông Trung Kiên	7.75	Bảy phẩy bảy năm
4	Nông Thị Hải Băng	7.50	Bảy phẩy năm	39	Nông Thị Kim	7.50	Bảy phẩy năm
5	Nông Thị Thu Bích	7.50	Bảy phẩy năm	40	Nông Quý Kỳ	7.75	Bảy phẩy bảy năm
6	Hoàng Thị Thanh Bình	7.00	Bảy	41	Lương Bích Liễu	7.75	Bảy phẩy bảy năm
7	Hà Văn Chuyên	6.25	Sáu phẩy hai năm	42	Nông Thị Tuyết Mai	8.00	Tám
8	Triệu Thị Chuyên	7.75	Bảy phẩy bảy năm	43	Đàm Văn Mãi	7.50	Bảy phẩy năm
9	Đinh Kim Cúc	7.00	Bảy	44	Nông Thị Nga	8.00	Tám
10	Nông Thị Kim Cúc	7.75	Bảy phẩy bảy năm	45	Lý Thu Nga	8.00	Tám
11	Vũ Hùng Cường	8.00	Tám	46	Đinh Trọng Nghĩa	8.25	Tám phẩy hai năm
12	Hứa Thuỳ Dâng	8.00	Tám	47	Nông Thị Nụ	7.75	Bảy phẩy bảy năm
13	Hoàng Văn Đoàn	8.00	Tám	48	Hoàng Thị Oanh	7.75	Bảy phẩy bảy năm
14	Triệu Quang Đức	7.50	Bảy phẩy năm	49	Nguyễn Văn Phú	7.00	Bảy
15	Nông Thuỳ Dương	8.00	Tám	50	Chè Thị Phượng	8.00	Tám
16	Trần Ba Duy	7.25	Bảy phẩy hai năm	51	Nguyễn Văn Quang	7.75	Bảy phẩy bảy năm
17	Trần Thuý Giới	8.25	Tám phẩy hai năm	52	Hoàng Hồng Quang	8.00	Tám
18	Vũ Thị Hà	7.50	Bảy phẩy năm	53	Luân Trung Thành	7.00	Bảy
19	Giang Thị Ngọc Hà	6.50	Sáu phẩy năm	54	Nông Trung Thành	7.75	Bảy phẩy bảy năm
20	Đinh Văn Hải	7.00	Bảy	55	Đàm Thị Phương Thảo	8.00	Tám
21	Nguyễn Thị Hải	7.50	Bảy phẩy năm	56	Nông Văn Thế	7.75	Bảy phẩy bảy năm
22	Đinh Thị Hằng	7.75	Bảy phẩy bảy năm	57	Nông Đức Thiện	8.00	Tám
23	Lương Văn Hanh	7.00	Bảy	58	Nguyễn Hữu Thọ	8.00	Tám
24	Mã Thị Ngọc Hiên	7.75	Bảy phẩy bảy năm	59	Đinh Thị Thu	8.00	Tám

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	*Bằng chữ*			*Số*	*Bằng chữ*
25	Hoàng Thị Thu Hiền	8.00	Tám	60	Nông Thị Thương Thương	8.25	Tám phẩy hai năm
26	Nông Xuân Hiệp	7.25	Bảy phẩy hai năm	61	Nông Thị Thương	7.50	Bảy phẩy năm
27	Nông Thu Hoài	7.50	Bảy phẩy năm	62	Nông Thanh Thuỳ	7.50	Bảy phẩy năm
28	Đỗ Thị Thanh Hoàn	8.25	Tám phẩy hai năm	63	Lương Thị Thu Toàn	8.00	Tám
29	Nông Thị Hồng Hợi	7.75	Bảy phẩy bảy năm	64	Đinh Văn Từ	7.75	Bảy phẩy bảy năm
30	Nông Thị Hợp	7.75	Bảy phẩy bảy năm	65	Nông Văn Tuấn	8.00	Tám
31	Nguyễn Thị Huế	8.00	Tám	66	Chu Thị Minh Tuyến	8.25	Tám phẩy hai năm
32	Nông Thị Minh Huệ	7.75	Bảy phẩy bảy năm	67	Nông Thị Vân	8.00	Tám
33	Trần Văn Hùng	7.50	Bảy phẩy năm	68	Nông Thị Hồng Vân	7.50	Bảy phẩy năm
34	Hoàng Việt Hùng	7.50	Bảy phẩy năm	69	Nông Thế Vũ	7.00	Bảy
35	Hà Thị Hương	8.00	Tám	70	Hà Thị Vui	8.25	Tám phẩy hai năm

Điểm 6.25: 01 điểm; Điểm 6.50: 01 điểm; Điểm 7.00: 07 điểm; Điểm 7,25: 03 điểm; Điểm 7,50: 16 điểm; Điểm 7,75: 17 điểm; Điểm 8,00: 19 điểm; Điểm 8,25: 06 điểm./.

GHI ĐIỂM	PHÒNG QL ĐÀO TẠO VÀ NCKH PHÓ TRƯỞNG PHÒNG	HIỆU TRƯỞNG
Bế Thị Hương	Hoàng Việt Hưng	Trịnh Thị Ánh Hoa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ HOÀNG ĐÌNH GIONG